



TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRI PHƯƠNG

TỔ: TỰ NHIÊN 2

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP KIỂM TRA

GIỮA HỌC KỲ II

MÔN: KHTN LỚP: 6

Năm học: 2022 - 2023

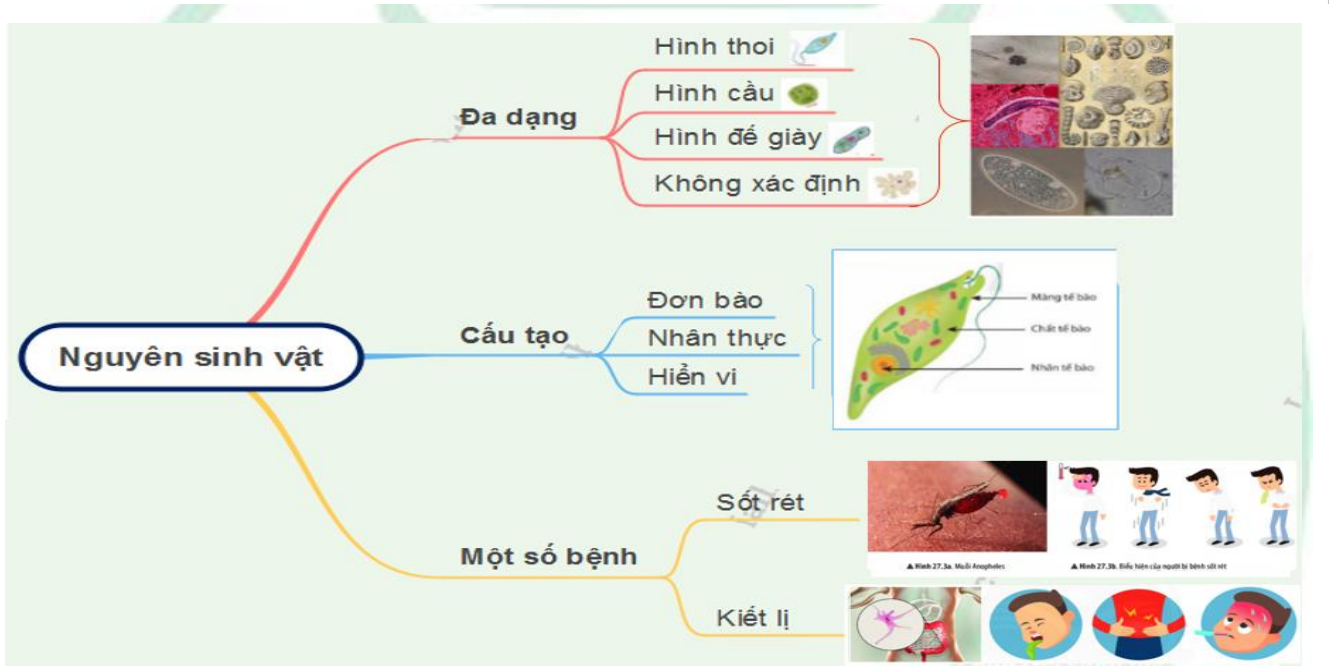
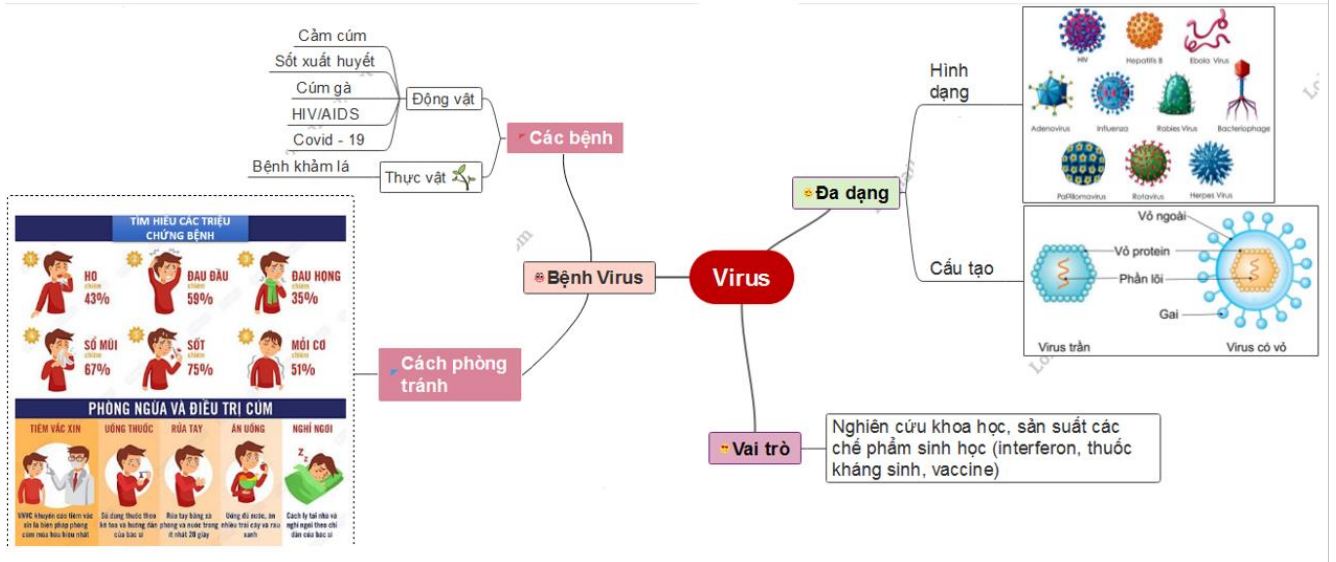
A. HÌNH THỨC KIỂM TRA

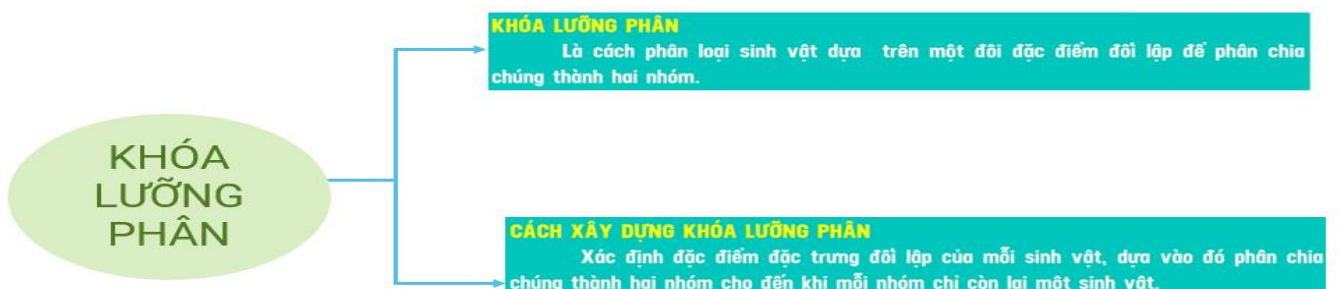
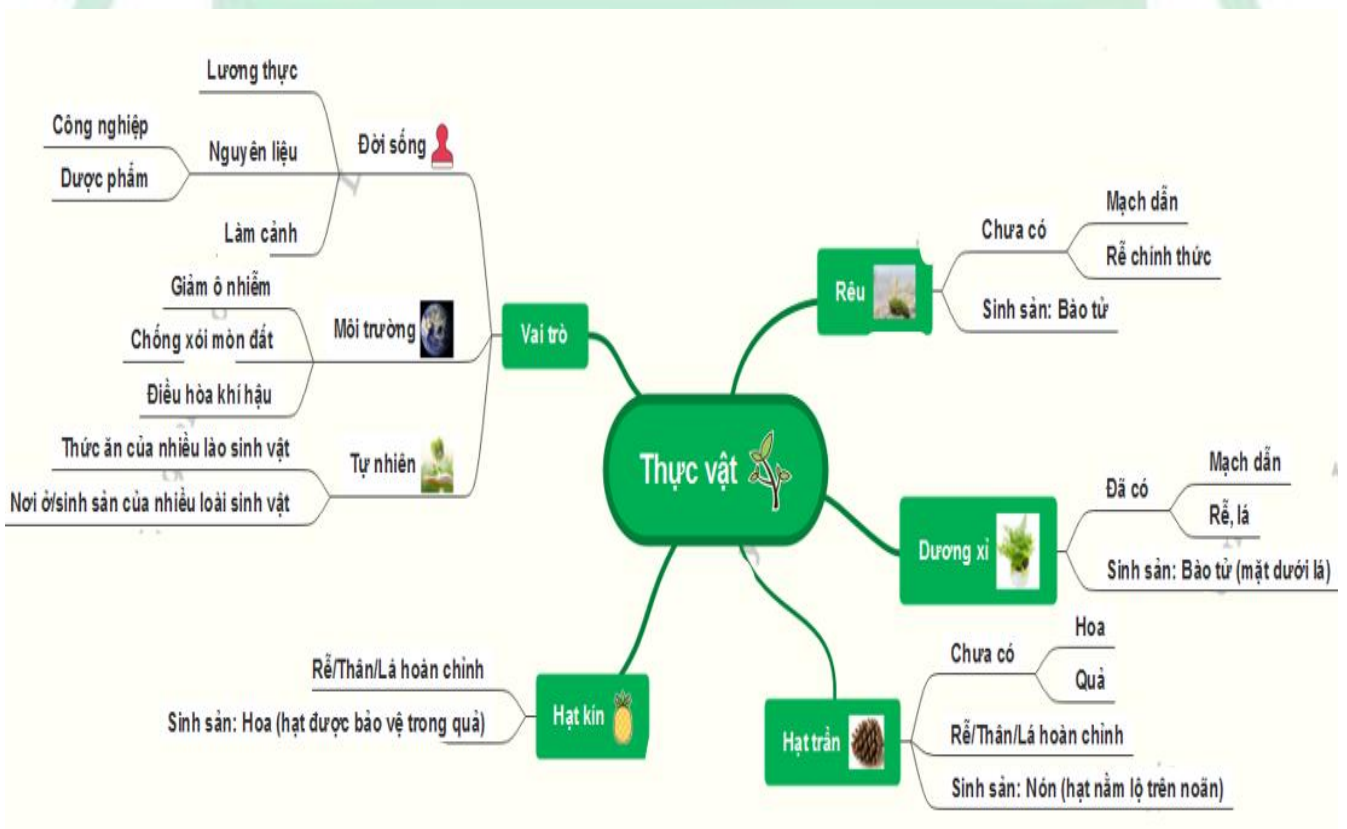
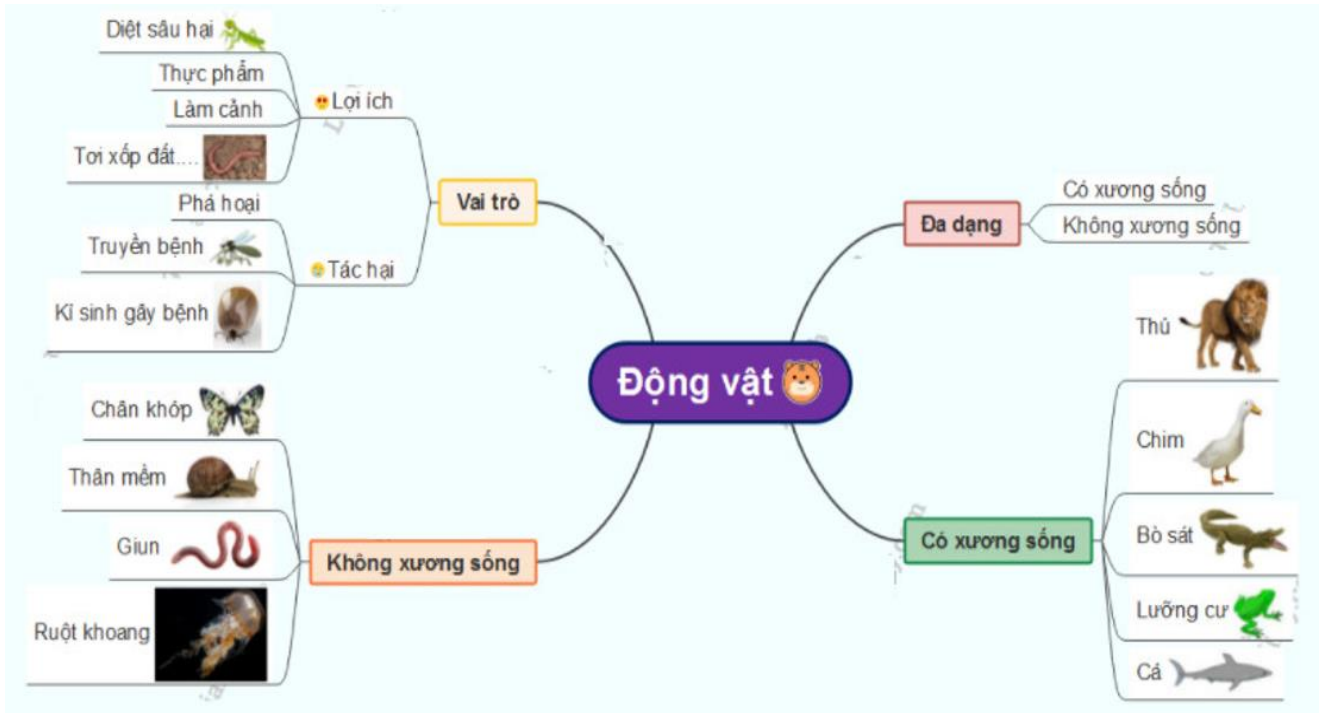
- Kết hợp kiểm tra 70% trắc nghiệm và 30% tự luận.
- Thời gian làm bài: 60 phút

B. NỘI DUNG ÔN TẬP

Phần I. Lý thuyết trọng tâm

- **Virus:**
 - + Mô tả được hình dạng và cấu tạo của virus
 - + Nêu được vai trò của virus trong đời sống
 - + Nêu được một số bệnh do virus gây ra và cách phòng tránh bệnh
- **Nguyên sinh vật**
 - + Nhận biết được nguyên sinh vật dựa vào cấu tạo và hình dạng
 - + Trình bày được vai trò của nguyên sinh vật
 - + Nêu được một số bệnh do nguyên sinh vật gây ra và nêu được cách phòng tránh.
- **Nấm:**
 - + Nhận biết được 1 số đại diện của nấm
 - + Kể tên được 1 số loại nấm và vai trò của chúng
 - + Nêu được 1 số bệnh do nấm gây ra và ra cách phòng tránh.
- **Thực vật:**
 - + Phân biệt được nhóm thực vật có mạch và thực vật không có mạch
 - + Nhận biết được các đại diện của nhóm thực vật: rêu, dương xỉ, hạt trần, hạt kín
 - + Vai trò trong tự nhiên và với đời sống con người
- **Động vật**
 - + Nhận biết được các ngành/ các lớp động vật thuộc 2 nhóm: động vật có xương sống và động vật không xương sống.
 - + Nêu được vai trò và tác hại của động vật trong đời sống





Phần II. Bài tập

Trắc nghiệm

Chủ đề Virus

Câu 1: a. Vật chất di truyền của virus là?

- A. Protein B. Cellulose C. ADN hoặc ARN D. Gai glycoprotein

b. Thành phần chính trong cấu trúc vỏ của virus là gì?

- A. ADN. B. ARN. C. Protein. D. Lipit.

Câu 2: Virus gây ra nhiều bệnh nguy hiểm cho con người, nhóm các bệnh nào dưới đây do virus gây ra?

- A. Viêm gan B, AIDS, sởi B. Tả, sởi, viêm gan A
C. Quai bị, lao phổi, viêm gan B D. Viêm não Nhật Bản, thủy đậu, viêm da

Câu 3: Virus có các hình dạng chính nào sau đây?

- A. Dạng xoắn, dạng cầu, dạng que B. Dạng xoắn, dạng khối, dạng hỗn hợp
C. Dạng khối, dạng que, dạng hỗn hợp D. Dạng cầu, dạng xoắn, dạng que

Câu 4: Tại sao bác sĩ đề nghị mọi người nên tiêm vaccine ngừa cúm mỗi năm?

- A. Virus nhân lên nhanh chóng theo thời gian
B. Virus cúm có nhiều chủng thay đổi theo các năm
C. Vaccine được cơ thể hấp thụ sau một năm
D. Vaccine càng ngày càng mạnh hơn theo thời gian

Chủ đề Nguyên sinh vật

Câu 1: Những đại diện nào sau đây thuộc giới nguyên sinh vật?

- A. Trùng giày, trùng biến hình, rêu. B. Amip lị, trùng biến hình, nấm mốc.
C. Trùng roi, dương xỉ, tảo lục đơn bào. D. Trùng roi, trùng sốt rét, nấm nhày.

Câu 2: Nguyên sinh vật là gì?

- A. Là nhóm sinh vật chưa có cấu tạo tế bào, kích thước hiển vi
B. Là nhóm sinh vật có cấu tạo tế bào, nhân sơ, kích thước hiển vi
C. Là nhóm sinh vật có cấu tạo tế bào, nhân thực, kích thước hiển vi
D. Là nhóm sinh vật chưa có cấu tạo tế bào, kích thước siêu hiển vi

Câu 3: Nguyên sinh vật nào dưới đây có khả năng hình thành bào xác?

- A. Trùng sốt rét B. Amip lị C. Trùng roi xanh D. Trùng giày

Câu 4: Biện pháp nào dưới đây KHÔNG giúp chúng ta phòng tránh bệnh sốt rét?

- A. Ngủ màn C. Rửa tay bằng xà phòng thường xuyên
B. Diệt bọ gậy D. Phát quang bụi rậm

Câu 5: Vật trung gian truyền bệnh sốt rét là loài động vật nào?

- A. Ruồi giấm B.. Chuột bạch C. Muỗi Anophen D. Bọ chét

Chủ đề Nấm

Câu 1: Đặc điểm nào dưới đây KHÔNG phải của giới Nấm?

- A. Nhân thực C. Đơn bào hoặc đa bào
B. Dị dưỡng D. Có sắc tố quang hợp

Câu 2: Trong các loại nấm sau, loại nấm nào là nấm đơn bào?

- A. Nấm rơm B. Nấm bụng dê C. Nấm men D. Nấm mộc nhĩ

Câu 3: Loại nấm nào dưới đây không phải đại diện của nấm túi?

- A. Nấm mộc nhĩ B. Nấm bụng dê C. Đông trùng hạ thảo D. Nấm mốc

Câu 4: Loại nấm nào dưới đây được sử dụng để sản xuất rượu, bia?

- A. Nấm hương B. Nấm cóc C. Nấm men D. Nấm mốc

Câu 5: Loại nấm nào được sử dụng để sản xuất penicillin?

- A. Nấm men B. Nấm cóc C. Nấm mốc D. Nấm sò

Câu 6: Đặc điểm nào dưới đây KHÔNG PHẢI của giới Nấm?

- A. Nhân thực B. Đơn bào hoặc đa bào C. Dị dưỡng D. Có sắc tố quang hợp

Câu 7: Cho các vai trò sau:

- (1) Cung cấp thực phẩm (2) Sản xuất thuốc trừ sâu sinh học
(3) Gây hư hỏng thực phẩm (4) Sản xuất các loại rượu, bia, đồ uống có cồn
(5) Gây bệnh cho người và các loài sinh vật khác

Những vai trò nào không phải là lợi ích của nấm?

- A. (2), (5) B. (1), (5) C. (2), (4) D. (3), (5)

Câu 8: Con đường nào dưới đây giúp ngăn chặn sự lây truyền các bệnh do nấm?

- A. Vệ sinh cá nhân chưa đúng cách B. Tiếp xúc trực tiếp với mầm bệnh
C. Không sử dụng chung đồ dùng cá nhân D. Ô nhiễm môi trường

Câu 9: Cho các vai trò sau:

- (1) Cung cấp thực phẩm (2) Sản xuất thuốc trừ sâu sinh học
(3) Gây hư hỏng thực phẩm (4) Sản xuất các loại rượu, bia, đồ uống có cồn
(5) Gây bệnh cho người và các loài sinh vật khác

Những vai trò nào là lợi ích của nấm?

- A. (1), (3), (5) B. (2), (4), (5) C. (1), (2), (4) D. (3), (4), (5)

Câu 10: Trong số các tác hại sau, tác hại nào không phải do nấm gây ra?

- A. Gây bệnh nấm da ở động vật.
- C. Gây bệnh viêm gan B ở người.

- B. Làm hư hỏng thực phẩm, đồ dùng.
- D. Gây ngộ độc thực phẩm ở người.

Chủ đề Thực vật

Câu 1: Đại diện nào dưới đây KHÔNG thuộc ngành Thực vật?

- A. Rêu tường B. Tảo lục C. Dương xỉ D. Rong đuôi chó

Câu 2: Cho các vai trò sau:

- (1) Cung cấp thức ăn, nơi ở cho một số loài động vật
- (2) Làm cảnh
- (3) Cung cấp nguyên liệu, vật liệu cho các ngành sản xuất
- (4) Chứa độc tố gây hại cho sức khỏe con người
- (5) Gây bệnh cho người và các loài sinh vật khác

Đâu là những vai trò có lợi của thực vật ?

- A. (1), (2), (3) B. (2), (3), (4) C. (2), (4), (5) D. (1), (4), (5)

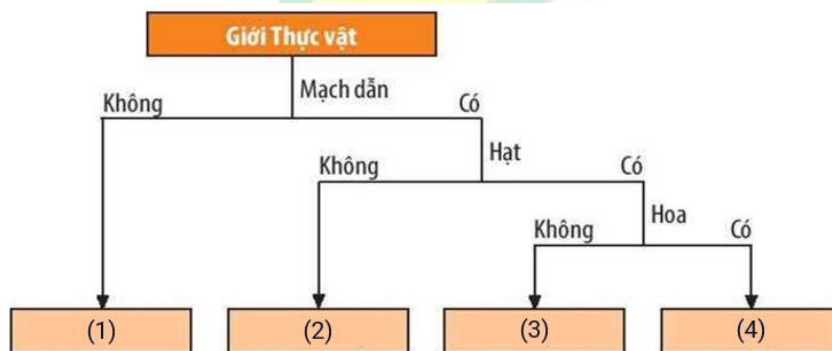
Câu 3: Hành động nào dưới đây góp phần bảo vệ thực vật?

- A. Du canh du cư C. Trồng cây gây rừng
- B. Phá rừng làm nương rẫy D. Xây dựng các nhà máy thủy điện

Câu 4: Loài thực vật nào dưới đây có chứa chất độc gây hại đến sức khỏe của con người?

- A. Cây trúc đào B. Cây nhân sâm C. Cây cam D. Cây chè

Câu 5: Tích (X) vào bảng sau để hoàn thành chú thích (1), (2),(3),(4) của sơ đồ khóa lưỡng phân trong hình:



	(1)	(2)	(3)	(4)
Rêu				
Dương xỉ				
Hạt trần				
Hạt kín				

Câu 4: Lớp động vật nào có tổ chức cao nhất trong các lớp động vật có xương sống?

- A. Thú B. Chim C. Bò sát D. Cá

Câu 5: Loài chim nào dưới đây thuộc nhóm chim bơi?

- A. Đà điểu B. Chào mào C. Chim cánh cụt D. Đại bàng

Câu 6: Loài động vật nào dưới đây thuộc lớp Thú?

- A. Cá mập B. Cá heo C. Cá chim D. Cá chuồn

Câu 7: Phân biệt động không xương sống, động vật có xương sống người ta căn cứ vào:

- A. Xương cột sống B. Cách di chuyển C. Hình dạng cơ thể D. Các chi trên, chi dưới

Câu 8: Cho các vai trò sau:

- (1) Cung cấp thực phẩm (2) Phá hoại các công trình
(3) Là thức ăn cho các động vật khác
(4) Là tác nhân gây bệnh hoặc vật trung gian truyền bệnh
(5) Bảo vệ an ninh

Đâu là vai trò của động vật trong đời sống con người?

- A. (1),(3) ,(5) B.(2),(4),(5) C. (1), (2), (5) D. (3), (4), (5)

TỰ LUẬN

Câu 1. Cuối năm 2019, đầu năm 2020 cả thế giới phải đối mặt với đại dịch Covid 19 do một chủng virus Corona gây ra. Khi người bị nhiễm virus sẽ xuất hiện các triệu chứng sốt, ho khan, mệt mỏi, đau nhức,.. từ thể nhẹ đến thể nặng. Em hãy cho biết vì sao tiêm vaccine lại là giải pháp hiệu quả giúp con người chống lại virus này? Để phòng tránh nguy cơ lây nhiễm virus em cần làm gì?

Câu 2. Kể tên 5 loài thực vật được sử dụng làm thuốc và công dụng của nó mà em biết

Câu 3. Khi ăn các thức ăn chưa được nấu kỹ, trứng giun hoặc ấu trùng sán còn sống sẽ đi vào cơ thể người và sinh sôi, phát triển gây bệnh khiến cơ thể gầy, yếu, thiếu máu,...Em hãy đưa ra biện pháp phòng tránh các bệnh giun, sán.

Câu 4. Bảng dưới đây nêu các bệnh do nguyên sinh vật gây ra. Hoàn thành các thông tin còn thiếu trong bảng.

Bệnh	Tác nhân gây bệnh	Con đường lây bệnh	Cách phòng tránh bệnh
Bệnh sốt rét			
Bệnh kiết lị			

Câu 5. Hoàn thành bảng phân biệt về các lớp động vật thuộc nhóm động vật có xương sống sau:

	Lớp Cá	Lớp lương cư	Lớp Bò sát	Lớp Chim	Lớp Thú
Môi trường sống					
Đặc điểm					
Đại diện					

.....*Hết*.....

Chúc các con ôn tập tốt!

